

Bản án số 456/2020/HS-PT

Ngày 22-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: ông Hồ Đình Trung;

ông Hoàng Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: các ông Phạm Ngọc Vũ và Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2020/TLHS-PT ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đối với Bản án số 82/2020/HS-ST ngày 09-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

Phạm Văn H sinh năm 1976; trú tại: cụm J, thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 17-5-2019, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Văn S - Văn phòng Luật sư ĐS và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị N sinh năm 1977; trú tại: cụm J, xã X, huyện Z, thành phố Hà Nội (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo (đều là con của người bị hại) gồm:

1. Anh Phạm Văn K sinh năm 1997 và cháu Phạm Văn B sinh năm 2003; đều trú tại: cụm J, thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Chị Phạm Thị Ng sinh năm 2000, trú tại: khu y, xã V, huyện Th, tỉnh Pt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Năm 1996, Phạm Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị N, chung sống tại cụm J, thôn X, xã Y, huyện Z và đã có 03 người con. Hàng ngày, chị N làm nghề bán rau tại chợ GĐ, phường M, quận Hb. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13-5-2019, H đi ăn cưới về nhưng chưa thấy chị N đi chợ về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi H đang nấu cơm thì thấy chị N về nên H đã cầu nhàu về việc chị N đi chợ về muộn, dẫn đến hai người lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, H đang cầm con dao thái thịt (loại dao bầu mũi, 01 lưỡi sắc) nên đã nói: “*Tao đâm cho phát giờ*” thì chị N đáp trả: “*Giỏi ra đây mà đâm*”. H liền cầm con dao đi đến vật chị N ngã xuống và dí dao vào cổ chị N. Chị N sợ không dám nói gì nên H buông chị N ra và đi nấu cơm ăn. Sau khi bị H đe dọa, chị N bỏ về ở nhà bố đẻ là ông Nguyễn Quang D.

Sáng ngày 17-5-2019, H đến nơi chị N bán hàng ở chợ GĐ, phường M để phá phách không cho chị N bán hàng thì được mọi người can ngăn nên H bỏ về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà, H gọi điện thoại cho ông Nguyễn Quang D (bố vợ H) nói: “*Cụ bảo nó xem thế nào, cụ có nuôi được nó suốt đời không*”. Ông D trả lời: “*Tôi gả bán nó cho anh rồi, anh cho nó ở thì tôi được, anh cho ra tòa thì tôi phải chịu, anh có đánh có giết thì tôi cũng phải chịu*”. H tiếp tục gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị T là em gái chị N và nói: “*Chiều mày lên VD rước xác chị mày về*”. Lúc này chị T đang ngồi cạnh chị N ở chợ GĐ, phường M nên sợ và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quang Q (là em trai chị N) và cháu Phạm Văn K (là con trai chị N) đến đón chị N về. Sau khi điện thoại cho chị T xong, H đi vào trong bếp lấy một con dao bầu (loại dao chọc tiết lợn cán bằng gỗ, dài khoảng 35 cm, lưỡi dài 22 cm, bản rộng nhất 7,5 cm) cật vào trong cốp xe máy hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30M8-5431. Sau đó, H đi xe máy đến ngã tư thôn Qđ, xã Y, huyện Z, Hà Nội để chờ chị N trên đường đi chợ về nhà sẽ đi qua đường thôn Qđ. Khi đến nơi, do chưa thấy chị N đi qua nên H vào quán ngồi uống bia. Khoảng 30 phút sau, H thấy anh Q điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 29M1-608.81 chở chị N đi qua. H liền điều khiển xe máy của mình đuổi theo xe của anh Q. Khi đến khu vực ngã tư Cs, thuộc thôn X, xã Y, huyện Z thì H điều khiển xe máy vượt lên trên tạt đầu xe của anh Q nhưng anh Q điều khiển xe rẽ trái tránh được. Khi xe của anh Q đi đến đoạn đường Tn thuộc thôn X, xã Y (cách nhà ông Nguyễn Quang D khoảng 100 mét) thì H điều khiển xe đâm trực diện vào xe máy do anh Q điều khiển đi theo chiều ngược lại, làm cả ba người bị ngã ra đường và chị N vùng dậy bỏ chạy. H mở cốp xe máy lấy con dao bầu đuổi theo chị N và nói: “*Hôm nay, mày chạy lên giờ*”. Chị N chạy vào nhà anh Đoàn Văn Dh (ở cụm 13, thôn X) rồi đóng cổng lại và chạy vào trong sân. H đuổi theo đến nơi mở cổng ra chạy vào trong sân và đẩy chị N vào sát tường bên trái theo hướng từ cổng vào. Tiếp theo, H cầm con dao bằng tay phải đâm liên tiếp 09 nhát vào vùng bụng, mạn sườn, cẳng tay trái và mặt ngoài đùi trái trên người chị N, làm chị N gục ngã tại chỗ. Đâm xong, H cầm dao đi ra ngoài đường. Cùng thời điểm trên, anh Q thấy H cầm dao đuổi chị N nên cũng chạy đuổi theo đến nhà anh Dh thì thấy H túm cổ áo chị N. Anh Q sợ nên quay ra lấy xe máy đi về nhà thì gặp cháu Phạm Văn K (con trai chị N) đang ở cùng

ông D. Anh Q nói lại sự việc với ông D và cháu K và bảo hai người đến nhà anh Dh. Sau đó anh Q đi vào bếp lấy 01 con dao dài khoảng 60 cm chạy bộ ra nhà anh Dh thì gặp H cầm 01 con dao đi ngoài đường. Khi hai người giáp mặt nhau, anh Q giơ dao lên dọa chém H rồi bỏ chạy. H cầm dao đuổi theo anh Q một đoạn nhưng không kịp nên đi về nhà. Chị N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện O, nhưng do thương tích nặng nên chị N đã chết trên đường đến Bệnh viện; đến 15 giờ 00 phút ngày 17-5-2019, Phạm Văn H bị Công an huyện Z bắt giữ.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Z đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng và dấu vết; pháp y tử thi nạn nhân Nguyễn Thị N. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15h30 phút ngày 17/5/2019 tại nhà ông Đoàn Văn Dh ở cụm 13, thôn X, xã Y, huyện Z thể hiện:

“... Hiện trường đã bị xáo trộn.

Đường liên thôn nằm theo trục Bắc - Nam, trong đó hướng Nam hướng đi ra cánh đồng thôn X, hướng Bắc hướng đi ra UBND xã Y, đường rộng trung bình 5,4 m được trải bê tông. Trên nền đường (đoạn trước nhà ông Đoàn Văn Dh) tại vị trí thẳng cách trụ cổng bên trái nhà ông Dh 53 cm có đám chất màu nâu đỏ khô mờ kích thước (30x16) cm bám dính. Cách đám vết chất này 14 m về phía Nam, trên nền đường (đoạn trước nhà ông Nguyễn Quang Đ), tại vị trí cách tường bao trước nhà ông Đ 2,7 m; cách trụ cổng trái nhà ông Đ 3,8 m có một đôi dép lê tổ ong màu vàng cũ, chiếc chân trái có viết số 1973, chiếc chân phải có viết chữ Phương bằng mực xanh.

Nhà ông Đoàn Văn Dh có cửa cổng quay hướng Tây, tiếp giáp đường liên thôn. Cửa cổng kích thước (2,4x1,8) m, dạng hai cánh kim loại mở ra ngoài, nửa dưới kín, nửa trên là các song ngang. Tại mặt trong cánh cửa bên trái (theo hướng từ ngoài vào), từ chân cánh cửa này lên rải rác có các vết chất màu nâu đỏ dạng bắn trên diện (60x60) cm. Trụ cổng nhà ông Đoàn Văn Dh ốp gạch trang trí màu đỏ, nhìn theo hướng từ ngoài đường vào, trên trụ cổng bên phải, cách nền sân bên 40 cm, mặt bên trái trụ cổng có các chất màu nâu đỏ dạng bắn rải rác trên diện (75x23) cm, mặt trong trụ cổng có các vết chất màu nâu đỏ dạng vẩy rải rác trên diện (75x27) cm. Từ cửa cổng vào là khoảng sân kích thước (3,4x3,6) m, nền sân tương đối khô sạch, không phát hiện dấu vết nghi vấn ở khu vực này”.

Vật chứng thu giữ

Quá trình bắt giữ Phạm Văn H và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ dấu vết, vật chứng gồm:

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ án: chất màu nâu đỏ trên nền đường (trước nhà ông Đoàn Văn Dh); chất màu nâu đỏ trên cách cửa cổng bên trái nhà ông Đoàn Văn Dh; chất màu nâu đỏ trên trụ cổng bên phải nhà ông Đoàn Văn Dh và 01 đôi dép lê tổ ong.

- Thu giữ do anh Phạm Văn Tn (sinh năm 1978, trú tại thôn X, xã Y, huyện Z) giao nộp gồm: 01 con dao một lưỡi sắc, cán bằng gỗ, dài 35,5 cm có lưỡi dài 22cm, bản rộng nhất của lưỡi dài 7,5 cm và 02 chai nhựa dạng chai lavie loại 500 ml.

- Thu giữ do anh Đỗ Văn L giao nộp: 01 USB màu xanh, có ghi chữ SanDisk dung lượng 08Gb chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

- Thu giữ do Phạm Văn H giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đen xám, biển kiểm soát 30M8-5431 cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen có số Imei 865259031682715 và 01 chiếc áo phông cộc tay; 01 chiếc quần dài.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 4285/PC09-PY ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với nạn nhân Nguyễn Thị N, kết luận:

1. Khám ngoài:

Tử thi nữ giới, cao 147 cm, thể tạng nhỏ. Bên ngoài mặc áo chống nắng nền nâu, hoa văn đỏ - tím. Ngực áo trái, dưới vai áo 23 cm cách khóa áo 11 cm có vết rách vải gọn, hình khe, dài 04 cm. Trên gấu áo trái 17 cm, cách khóa áo 5 cm có vết rách vải gọn, hình khe, dài 6,5 cm. Trên gấu áo phải 07 cm, cách khóa áo 05 cm có vết rách vải tương tự dài 07 cm, song song 0,2 cm phía trong có vết rách vải gọn hình khe dài 06 cm. Trên gấu áo phải 23 cm, cách khóa áo 02 cm có vết rách vải hình khe, gọn, dài 04 cm. Bên trong mặc áo vải sát nách màu vàng. Tương ứng áo khoác bên ngoài, áo có các vết rách vải tương tự, áo thấm máu, quần vải dài màu đen. Dưới cặp quần trái 26,5 cm, mặt trước ngoài ống quần có vết rách vải gọn dài 12 cm, quần thấm máu. Tử thi lạnh, hoen tử thi xuất hiện ở mặt sau cơ thể.

- Đầu, mặt, cổ: tóc đen, dài. Da đầu không có thương tích. Vùng mặt không có thương tích. Hai lỗ mũi, tai khô. Răng miệng bình thường. Xương hàm mặt không có tổn thương. Vùng cổ không có thương tích gì, cột sống cổ chắc.

- Ngực, bụng: mạng sườn phải, dưới vai 32 cm, cách giữa 08 cm có vết thương hình khe nằm dọc, bờ mép gọn kích thước (3x1) cm, khép miệng dài 3,4 cm, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, sâu dưới da 04 cm, không thấu ngực. Ngực trái dưới vai 14 cm, cách giữa 12 cm, có vết thương hình khe, bờ mép gọn, nằm chéo từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, kích thước (3,8x3,4) cm, khép miệng dài 5,2 cm, đầu dưới tù, đầu trên nhọn, đáy thấu ngực. Giữa bụng, dưới hõm ức 21 cm, có vết thương nằm dọc kích thước (9,5x2,5) cm, có mạc nối lớn thoát ra ngoài, khép miệng gồm 02 vết thương dài 7,5 cm và 08 cm, đầu trên nhọn, đầu dưới tù. Bụng phải, cách giữa 01 cm, trên rốn 1,5 cm, có vết thương hình khe nằm dọc, bờ mép gọn, kích thước (4x1,5) cm, khép miệng dài 05 cm, đầu trên tù, đầu dưới nhọn. Bộ phận sinh dục ngoài bình thường.

- Lưng, mông: Không có thương tích.

- Hai tay: tay phải không có thương tích. Mặt sau ngoài cẳng tay trái trên cổ tay 07 cm, có vết cắt da kích thước (5x1,5) cm, lộ gân cơ. Mặt sau tay trái trên cổ tay 08 cm có vết cắt da nằm ngang kích thước (4x1,3) cm, trên vết này 03 cm có vết tương tự kích thước (2,7x0,5) cm, đáy lộ cân cơ. Không có dấu hiệu gãy xương, sai khớp.

- Hai chân: chân phải không có thương tích. Mặt trước ngoài đùi trái, trên gối 5 cm có vết cắt da mép gọn thành phẳng, hai đầu nhọn đáy sâu vào tổ chức dưới da, kích thước (9,5x1,5) cm. Không có dấu hiệu gãy xương sai khớp.

2. Khám trong:

- Đầu: tổ chức dưới da, cơ thái dương hai bên bình thường. Xương sọ không có tổn thương.

- Ngực, bụng: vết thương ngực trái cắt đứt sụn sườn 02, xuyên thủng mặt trước thùy trên phổi trái, xuyên thủng mặt trước bao tim dài 1,5 cm; thủng mặt trước quai động mạch chủ dài 1,5 cm sát nền tim, tim không có tổn thương. Khoang ngực trái và bao tim có nhiều máu lỏng lẫn máu đông. Khoang ngực phải có máu lỏng, trong buồng tim có máu lỏng. Phổi phải không có tổn thương. Lòng khí phế quản có nhiều dịch lỏng lẫn máu.

- Ổ bụng nhiều máu lỏng. Hai vết thương giữa bụng xuyên thủng vòm hoành phải, cắt thùy trái gan, thủng mạc nối lớn, cắt vào một phần đuôi tụy. Vết thương bụng phải xuyên thủng mạc nối lớn, thủng ruột non, sâu cắt một phần đầu tụy. Động tĩnh mạch chủ bụng, thận, lách không có tổn thương. Dạ dày có thức ăn, niêm mạc bình thường. Tử cung không có thai. Xương chậu chắc.

3. Xét nghiệm: máu nạn nhân thuộc nhóm máu B.

III. Kết luận:

Qua giám định pháp y tử thi thấy, trên tử thi có 09 vết thương. Trong đó:

- Vùng ngực bụng có 05 vết thương hình khe, đặc điểm bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù.

- Vết thương ngực trái cắt đứt sụn sườn 02, xuyên thủng mặt trước thùy trên phổi trái, xuyên thủng mặt trước bao tim, thủng mặt trước quai động mạch chủ, tim không có tổn thương. Khoang ngực trái và bao tim có nhiều máu lỏng lẫn máu đông. Khoang ngực phải có máu lỏng. Trong buồng tim có máu lỏng. Phổi phải không có tổn thương, Lòng khí phế quản có nhiều dịch lỏng lẫn máu.

- Vết thương mạng sườn phải sâu dưới da không thấu ngực bụng.

- Hai vết thương giữa bụng xuyên thủng vòm hoành phải, cắt thùy gan trái, thủng mạc nối lớn, cắt vào một phần đuôi tụy.

- Vết thương bụng phải xuyên thủng mạc nối lớn, thủng ruột non, sâu cắt một phần đầu tụy. Động tĩnh mạch chủ bụng, thận, lách không có tổn thương.

- Cẳng tay trái có 03 vết thương dạng cắt, đáy lộ cân cơ, xương khớp không có tổn thương.

- Mặt trước ngoài đùi trái có vết cắt da nông. Xương khớp bình thường.
- Máu nạn nhân thuộc nhóm B.
- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.
- Các vết thương trên tử thi do vật nhọn, một lưỡi sắc tác động dạng đâm gây nên... ”.

Tại biên bản đo nồng độ cồn (kèm theo phiếu đo) do Công an huyện Z lập ngày 17-5-2019 đối với Phạm Văn H xác định: “...nồng độ cồn là 0,803 mg/L (không thấy tám trăm linh ba miligam trên một lít khí thở)...”.

Tại bản kết luận giám định số 3242/C09-P6 ngày 15/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “...Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong file video có tên “ELKK2262.MP4” thời lượng 00 phút 32 giây lưu trữ trong USB gửi giám định...”.

Tại bản kết luận giám định số 2699/C09(TT3) ngày 07-6-2019, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“... - Các mẫu nghi máu ký hiệu M1, M2, M3 và 02 mẫu nước gửi giám định có dính máu người. Do chất lượng dấu vết kém nên không phân tích được kiểu gen (ADN) từ các mẫu kể trên.

- Trên con dao gửi giám định có dính máu người và là máu của Nguyễn Thị N...”.

Quá trình điều tra vụ án, ông Nguyễn Quang D, bà Nguyễn Thị Ki và anh Phạm Văn K (là bố, mẹ và con trai chị N) không yêu cầu bị can Phạm Văn H phải bồi thường dân sự; đề nghị xử lý Phạm Văn H theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 433/CT - VKS - P2 ngày 26-11-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 82/2020/HS-ST ngày 09-3-2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn H tử hình về tội “Giết người”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-3-2020, Phạm Văn H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 19-3-2020, đại diện hợp pháp bị hại là anh Phạm Văn K, chị Phạm Thị Ng và cháu Phạm Văn B (là con của bị cáo và bị hại) có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn H thừa nhận việc phạm tội và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, lý do trình độ văn hóa thấp, trước đó bị cáo bị tai nạn có ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn Đại diện hợp pháp của bị hại (các con của bị cáo, bị hại) đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Văn H về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có trình độ văn hóa thấp (lớp 1/12), phạm tội do bột phát, nạn nhân chính là vợ bị cáo, để lại 03 con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xét thấy mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên có thể xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” là đúng. Bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi phạm tội; không cần thiết trưng cầu giám định tâm thần và đề nghị xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, nguyên nhân, lý do xảy ra vụ án và hoàn cảnh gia đình bị cáo, các con của bị cáo, bị hại có thể giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào ngày 13-5-2019, vợ Phạm Văn H là chị Nguyễn Thị N đi chợ bán hàng về muộn, giữa chị N và H có xảy ra cãi nhau. H đã dùng dao đe dọa giết chị N nên chị N lo sợ phải về nhà bố đẻ là ông Nguyễn Quang D ở. Ngày 17-5-2019, H đã gọi điện thoại cho gia đình ông D đe dọa giết chị N. Khi phát hiện anh Nguyễn Quang Q (là em chị N) điều khiển xe máy chở chị N, thì H đã điều khiển xe máy chặn đầu xe. Anh D đã chủ động điều khiển xe máy tránh việc truy đuổi nhưng sau đó H đã điều khiển xe máy đâm thẳng vào xe của anh Quyết. Khi chị N bỏ chạy vào nhà ông Đoàn Văn Dh để trốn tránh, H đã đuổi theo dùng dao đâm chị N 09 nhát vào các phần trọng yếu của cơ thể cho đến khi nạn nhân gục tại chỗ, hậu quả chị N chết trên đường đi cấp cứu. Bị cáo đã vô cớ dùng dao tấn công, tước đoạt tính mạng nạn nhân. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Phạm Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, có mức hình phạt cao nhất đến tử hình. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa có sai phạm gì; bị cáo có trình độ văn hóa thấp (lớp 1/12), phạm tội có yếu tố do bột phát từ mâu thuẫn vợ chồng, nạn nhân chính là vợ bị cáo, vợ chết để lại 03 con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo, xét thấy mức hình phạt tử hình Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng

đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên có thể xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của các con của bị hại (bị cáo) giảm hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước là nghiêm trị kết hợp với khoan hồng, cải tạo trong việc xử lý tội phạm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 82/2020/HS-ST ngày 09-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn H tù chung thân về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 17-5-2019.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bị cáo Phạm Văn H không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A dân sự thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam - Công an tp Hà Nội
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tất Nam